

Bản án số: **1058/2018/HNGĐ – ST**

Ngày: 27/9/2018

*V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Huân
2. Bà Phan Thị Diệu Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 và ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 365/2018/TLHNGĐ-ST, ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc “Không công nhận là vợ chồng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 134/2018/QĐST-HPT ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị T - sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 36 Đường H, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn L - sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 226/3/13 Đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Vũ Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông L không quan tâm gia đình, hay đánh đập bà. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã ly thân. Nay bà xác định không thể tiếp tục chung sống với ông L được nữa, đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông L là vợ chồng.

- Về con chung: bà và ông L có hai con chung tên Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 08/01/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 01/01/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có

Bà T có đơn đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà và xét xử vắng mặt bà.

*Theo bản tự khai ngày 15/6/2018 bị đơn ông Vũ Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con chung ông L thống nhất với phần trình bày của bà T. Ông không đồng ý ly hôn với bà T, nếu quyết định ly hôn thì ông xin được nuôi một con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn ông Vũ Văn L đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông L theo luật định.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 08/01/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 01/01/2006. Khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có.

Ông L xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn thì mỗi người nuôi một con, không đồng ý cấp dưỡng, tài sản chung tự thỏa thuận.

Xét, ông Vũ Văn L và bà Tô Thị T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình nhưng chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống mâu thuẫn giữa hai người đã xảy ra, ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai người sống ly thân, tình cảm ông L, bà T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, bà T có đơn xin ly hôn. Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố ông Vũ Văn L và bà Tô Thị T không công nhận quan hệ vợ chồng. Giao hai con chung tên Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 08/01/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 01/01/2006 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Tô Thị T và ông Vũ Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay bà T yêu cầu không công nhận là vợ chồng, ông L có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 11 và Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 ; điểm c Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

*Về thủ tục xét xử vắng mặt:*

- Bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T, ông L theo qui định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*2. Về yêu cầu của nguyên đơn:*

*\* Về quan hệ hôn nhân:*

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện mâu thuẫn giữa bà T và ông L trầm trọng. Mặt khác, tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú thể hiện ông L không đồng ý ly hôn nhưng sau khi được đọc lại biên bản thì ông L không đồng ý ký tên và bỏ về. Và từ đó đến nay, ông L không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa, thể hiện ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông L và bà T tự nguyện sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 11 và Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 ; điểm c Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Thay, tuyên bố không công nhận bà Tô Thị T và ông Vũ Văn L là vợ chồng.

*\*Về quan hệ con chung:* ông L có yêu cầu xin được nuôi 01 con chung tại bản tự khai ngày 15/6/2018. Bà T yêu cầu được nuôi cả hai con chung là Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 08/01/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 01/01/2006. Hội đồng xét xử nhận thấy: yêu cầu được nuôi cả hai con của bà T là phù hợp với nguyện vọng của trẻ và thực tế hiện hai trẻ đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón đi học nên căn cứ vào Điều 92 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

*\*Về cấp dưỡng :* Ông L vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông L do bà T không yêu cầu.

\* Về tài sản chung : bà T yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

\* Về nợ chung: Bà T khai không có. Nếu sau này ông L có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

3. *Về án phí* : Bà Tô Thị T phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên :*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 17, Điều 50, 53, 54, 55, 56, 61, 85, 87, 89, 91, 92, 93, 94 và Điều 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng điểm c Điều 3 Nghị quyết 35 /2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Tô Thị T và ông Vũ Văn L là vợ chồng.

- *Về quan hệ con chung*: Giao hai con chung là Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 08/01/2003 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 01/01/2006 cho bà Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Văn L do bà T không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung : bà T yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T khai không có. Nếu sau này ông L có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. *Về án phí* : Bà Tô Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo biên lai thu số 0010965 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. HCM
- VKSND Quận Tân Phú
- Chi cục thi hành án dân sự  
Quận Tân Phú
- Đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Trần Anh Tuấn**